

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 10-8-2024
“V/v tranh chấp về xác định cha
cho con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Quyết và bà Vũ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hoàng Hải. - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về xác định cha con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Đức L1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Ú, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn N trình bày:

Anh phát sinh tình cảm và có quan hệ chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L từ năm 2018, tuy nhiên trong thời gian này chị L vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Đức L1, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội. Trên thực tế giữa chị L và anh L1 đã sống ly thân từ năm 2017, đến năm 2022 thì chị L và anh Lê ly h theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống như vợ chồng với anh thì chị L đã sinh một con chung là Trần Tuấn H (tên dự định đặt), sinh ngày 26/6/2019 tại Trung tâm y tế huyện C Do cháu Trần Tuấn H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L và anh Lê n khi đi đăng ký khai sinh chị L muốn khai sinh cho con mang tên phần người cha là anh thì UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương không được chấp nhận, do vậy cho đến hiện tại cháu H chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh. Sau khi chị L có quyết định ly hôn thì ngày 21/9/2023 anh và chị L đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh và cháu Trần Tuấn H làm thủ tục giám định ADN tại Phòng khám Đ - Công ty TNHH M1 tại kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 06/11/2023 của Công ty TNHH M1 kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống cha - con trai với tỷ lệ chính xác đến 99,9999%. Việc không đăng ký được giấy khai sinh ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu H. Do vậy, để đảm bảo quyền của cháu H anh làm khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu H (tên dự định đặt) sinh ngày 26/6/2019 theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Đức L1 là vợ chồng. Quá trình chung sống chị và anh L1 có hai con chung là Hoàng Đức D, sinh ngày 15/3/2008 và cháu Hoàng Đức L2, sinh ngày 07/6/2010. Do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị và anh L1 đã sống ly thân với nhau từ năm 2017. Trong thời gian ly thân chị đã có quan hệ tình cảm, quan hệ như vợ chồng với anh Trần Văn N, địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải

Dương. Ngày 26/6/2019 chị sinh con là Trần Tuấn H (tên dự định đặt) tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 035407 ngày 01/7/2019. Sau đó chị làm thủ tục đăng ký khai sinh của cháu H thì UBND xã Đ không chấp nhận, bởi vì thời điểm đó chị và anh L1 vẫn trong thời kỳ hôn nhân nên không thể đăng ký khai sinh cho cháu H mang tên người cha là anh Trần Văn N. Cháu H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh L1 nhưng thực tế chị đã sống ly thân với anh L1 từ năm 2017 mỗi người một nơi, không còn quan hệ về mặt tình cảm nên cháu H không phải là con chung của chị, anh L1. Đến ngày 18/8/2022 thì ly hôn theo Quyết định số 195/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Ngày 21/9/2023 chị và anh N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ theo quy định pháp luật. Căn cứ vào kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 06/11/2023 của Công ty TNHH M1 kết luận: anh Trần Văn N và cháu Trần Tuấn H (tên dự định đặt) có quan hệ huyết thống cha - con trai với độ tin cậy 99,9999% , vì vậy chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh N về việc xác nhận anh N là cha đẻ của cháu H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2024 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức L1 trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh và chị L đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị L có hai con chung là Hoàng Đức D, sinh ngày 15/3/2008 và Hoàng Đức L2, sinh ngày 07/6/2010. Khi giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2022 thì trong phần Quyết định Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên. Anh xác định anh và chị L không còn con chung nào khác. Tại thời điểm giải quyết ly hôn tháng 8 năm 2022, anh và chị L đã sống ly thân trước đó rất lâu nên chị L có thai hay không anh không biết, không liên quan đến anh. Nếu chị L có thai thì anh xác định người con đó không phải con của anh. Đối với kết quả phân tích AND huyết thống của anh Trần Văn N và cháu Trần Tuấn H (tên dự định đặt) anh không liên quan, cháu H là con ai anh không quan tâm. Anh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ngày 05/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng có công văn số 133/2024/CV-TA gửi Phòng khám Đ thuộc Công ty TNHH M1 về việc đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến xét nghiệm ADN.

Ngày 12/7/2024, Phòng khám Đ thuộc Công ty TNHH M1 có công văn phúc đáp số 133 ngày 05/7/2024, nội dung: Ngày 04/11/2023, M tiếp nhận yêu cầu của khách hàng Trần Văn N, sinh ngày 22/02/1980, căn cước công dân số 030080007523, địa chỉ thường trú: thôn X, xã Đ, C, Hải Dương đăng ký sử dụng dịch vụ phân tích ADN huyết thống giữa anh Trần Văn N và cháu Trần Tuấn H (tên dự định đặt), sinh ngày 26/6/2019 theo giấy chứng sinh số 75 quyền số 035407 của Trung tâm y tế huyện C cấp ngày 01/7/2019. Toàn bộ hồ sơ được đánh số hiệu SID 041123-340061532649 và kết quả xét nghiệm đã trả bản gốc cho khách hàng vào ngày 06/11/2023. Medlatec đã tiếp nhận, thực hiện kỹ thuật chuyên môn lấy mẫu, giao nhận mẫu, yêu cầu người cho mẫu lăn tay, điểm chỉ, chụp ảnh chân dung, cung cấp bản gốc giấy tờ pháp lý tùy thân đúng quy định pháp luật, các quá trình này đều có mặt của anh Trần Văn N, cháu Trần Tuấn H (tên dự định đặt), chị Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của cháu Trần Tuấn H). Các tài liệu về nhân thân này tại thời điểm lấy mẫu ADN để xét nghiệm đều do chính cá nhân anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị L cung cấp bản gốc giấy tờ tùy thân, được M sao chụp trực tiếp từ bản gốc và lưu hồ sơ gốc kèm theo kết quả xét nghiệm ADN. Mẫu bệnh phẩm đối với người giả định cha (Trần Văn N) là mẫu máu, mẫu bệnh phẩm đối với người được giả định con (cháu Trần Tuấn H - tên dự định đặt) là mẫu niêm mạc miệng, do trực tiếp nhân viên của M thao tác lấy mẫu trên khách hàng Trần Văn N, cháu Trần Tuấn H (tên dự định đặt). Tiến hành xét nghiệm bằng kit Verifiler Express (Mỹ) trên hệ thống máy giải trình tự Gen ABI 3500 (Mỹ) và phân tích bằng phần mềm Gene Mapper IDX, kết luận: hai người trên có quan hệ huyết thống cha - con trai với tỷ lệ chính xác lên đến 99,9999%. Toàn bộ quy trình được thực hiện theo các bước của Quy trình số 35 - giám định ADN nhân tại Thông tư 13/2022/TT-BYT của Bộ Y ngày 30/11/2022 ban hành quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y theo quy định pháp luật. Vì vậy đây là kết quả xét nghiệm của cơ sở y tế thực hiện kỹ thuật xét nghiệm theo Quy trình giám định ADN tại Thông tư 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 của Bộ Y. Theo quy định

pháp luật các tài liệu, kết quả do M cung cấp cho Tòa án được xác định là nguồn chứng cứ trong tố tụng dân sự. Do vậy, M cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả xét nghiệm được đánh số hiệu SID 041123-340061532649.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn anh Trần Văn N, bị đơn chị Nguyễn Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức L1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn trình bày các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 89, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn N. Xác định anh Trần Văn N là cha đẻ của cháu Trần Tuấn H (tên dự kiến), sinh ngày 26/6/2019 có giấy chứng sinh số 75, quyền số 035407 do Trung tâm y tế huyện C cấp ngày 01/7/2019.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của anh Trần Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về xác định cha cho con. Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L là bị đơn có đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn N, bị đơn chị Nguyễn Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức L1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về yêu cầu xác định cha cho con: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Đức L1 là vợ chồng, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị L và anh L1 đã sống ly thân từ năm 2017, trong thời gian sống ly thân với anh L1, chị L chung sống như vợ chồng với anh Trần Văn N, sau đó đến ngày 26/6/2019, chị L sinh con là Trần Tuấn H (tên dự định đặt) tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Hải Dương theo theo Giấy chứng sinh số 75, quyền số 035407 ngày 01/7/2019. Như vậy, cháu H được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Đức Lê . Đến ngày 18/8/2022 thì Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giải quyết cho chị L và anh L1 được ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2022/QĐST-HNGĐ. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh Lê c xác định cháu H được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2017 và không có quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Anh N và chị L cùng xác nhận giữa anh chị đã có quan hệ tình cảm từ năm 2018 và cháu H là con đẻ của anh chị.

Tại kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 06/11/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 và Công văn số 83/CV-MEDVN ngày 12/7/2024 Phòng khám Đ trả lời công văn số 133/2024/CV-TA ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, kết quả xét nghiệm như sau: anh Trần Văn N và cháu Trần Tuấn H (tên

dự định đặt) có quan hệ huyết thống cha - con trai với tỷ lệ chính xác lên đến 99,9999%. Căn cứ vào Kết quả giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xác định anh Trần Văn N là cha đẻ của cháu Trần Tuấn H (tên dự định đặt), sinh ngày 26/6/2019 nên căn cứ theo Điều 39 Bộ luật Dân sự và các Điều 89; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn N.

[2.2]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện về xác định cha cho con, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 3262016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền tạm ứng mà nguyên đơn đã nộp. Yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn N được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 89; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn N.

1. Xác định anh Trần Văn N, sinh ngày 22/02/1980; căn cước công dân số 030080007523 là cha đẻ của cháu bé có giới tính nam, sinh ngày 26/6/2019 tại khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trung tâm y tế huyện C theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 035407 mẫu BYT/CS-2012 ngày 01/7/2019; nơi cấp Trung tâm y tế huyện C

Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch và làm khai sinh theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn N không phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu về xác định cha cho con.

Bị đơn chị Trần Thị L3 phải chịu án phí dân sự 300.000đồng.

Hoàn trả cho anh Trần Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000213 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Hà